TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc.

Bản án: 63/2018/DS-ST.
Ngày: 24/12/2018
V/v "Tranh chấp về nợ hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH- TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Dương Thị Mận.

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Giáp Hà Tĩnh.

2. Bà Bùi Thị Luyến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Tâm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 202/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2018, Về việc "Tranh chấp nợ hụi"; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

***/ Nguyên đơn:**

- Bà Vũ Thị Mỹ L, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn 3 – xã Đ – huyện TL – Tỉnh B . Có mặt.

***/ Bị đơn:**

- Bà Đào Thị K, sinh năm 1965; trú tại: KP. L – thị trấn L – huyện TL – tỉnh B. Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965; trú tại: KP. L – thị trấn L – huyện TL – tỉnh B. Có mặt.

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1960; trú tại: Thôn 3 – xã Đ – huyện TL – tỉnh B. Vắng mặt.

(Ông T đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn bà Vũ Thị Mỹ L yêu cầu:

Bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Đào Thị K và ông Nguyễn Văn Đ trả cho vợ chồng bà L, ông T tổng số tiền nợ hụi là 198.500.000đồng (Một trăm chín mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Căn cứ khởi kiện: Trong số tiền nói trên gồm hai khoản: Khoản thứ nhất bà L tham gia chơi hụi do bà K tổ chức, bà L đã đóng hụi được tổng số tiền là 90.000.000đồng chưa hốt hụi thì bà K tuyên bố ngưng chơi hụi nên bà K đồng ý trả cho bà L số tiền đã đóng; khoản thứ hai bà K tham gia chơi một số chân hụi do bà L tổ chức, bà K đã lĩnh hụi nhưng không đóng hụi chết đầy đủ cho bà L nên bà L phải tự bỏ tiền đóng hụi thay bà K tổng cộng là 178.000.000đồng. Tổng cộng số tiền bà K nợ lại bà L là 268.000.000đồng; thời gian vừa qua thì bà K có trả được 69.500.000đồng, còn nợ lại 198.500.000đồng. Yêu cầu bà K phải trả đủ số tiền nợ gốc bày.

Về tiền lãi: Bà L yêu cầu tính như sau:

+ Đối với số tiền 90.000.000đồng bà Knợ hụi thì bà L yêu cầu bà K trả lãi theo mức lãi suất 10%/ năm tính từ tháng 9/2014 âm lịch (tháng 9/2014 trước) đến nay.

+ Đối với số tiền hụi mà bà L đã bỏ ra để đóng thay bà K thì mặc dù bà L đóng thay bà K từ năm 2014 nhưng bà L chỉ yêu cầu tính lãi trên số tiền 108.500.000đồng tính từ tháng tháng 1/2016 âm lịch cho đến nay theo mức lãi suất 10%/năm.

Đối với toàn bộ tiền gốc và lãi như đã nêu trên bà L yêu cầu vợ chồng bà K, ông Đ cùng phải có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng bà L. Bởi vì việc bà K làm ăn, tổ chức huê hụi cũng nhằm mục đích thu lợi nhuận phát triển kinh tế gia đình nên ông Đ là chồng thì phải có trách nhiệm.

Bị đơn – bà Đào Thị K trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Hiện nay bà K cũng xác nhận còn nợ lại bà Vũ Thị Mỹ L 198.500.000đồng tiền hụi với các khoản như bà L đã trình bày. Bà Kiểm chấp nhận trả cho bà L số nợ trên .

Còn về tiền lãi bà K đề nghị bà L xem xét cho giảm bà K toàn bộ tiền lãi vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế bà K lâm vào tình trạng hết sức khó khăn, không đủ khả năng trả thêm tiền lãi.

Về trách nhiệm trả nợ: Bà K cho rằng khi bà K tổ chức tham gia chơi hụi lấy tiền để bù đắp vào những khoản nợ của bà K đối với những người khác chứ không sử dụng vào việc chi tiêu phát triển kinh tế gia đình. Bản thân ông Đ không hề được biết đến những khoản tiền này và cũng không sử dụng tiền này. Vì vậy bà K sẽ tự chịu trách nhiệm cá nhân đối với các khoản nợ của bà L.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn Đ trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Đ và bà K là vợ chồng nhưng thời gian trước đây ông Đ và bà K làm ăn riêng, mỗi người kinh doanh một lĩnh vực. Vì vậy trong thời gian vợ ông là bà Đào Thị K làm ăn buôn bán ở chợ có tổ chức, tham gia chơi hụi với bạn bè thì ông Đ có biết nhưng bà K tổ chức hình thức chơi cũng như tham gia chơi với những ai thì ông Đ không biết cụ thể. Tất cả việc bà K tổ chức chơi hụi và tham gia chơi với những người khác đều do bà K tự quyết định, không thông qua ý kiến của ông Đ; khi bà K được lĩnh

hụi cũng không thông báo cho ông Đ biết. Bản thân ông Đ cũng không biết bà K dùng số tiền đó để sử dụng vào việc gì. Vì vậy hiện nay ông Đ không chịu trách nhiệm đối với những khoản nợ đó.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của BLTTDS.

- *Quan điểm giải quyết vụ án:*

Áp dụng khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, các điều 146, 147, 203, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định về họ, hụi, biêu, phường số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của chính phủ; điều 27, điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; nghị quyết 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Mỹ L; Buộc bà Đào Thị K, ông Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Vũ Thị Mỹ L, ông Nguyễn Thanh T 198.500.000đồng tiền nợ hụi và tiền lãi.

Về án phí: Giảm cho bà Đào Thị K, ông Nguyễn Văn Đ 50% án phí dân sự sơ thẩm, bà K, ông Đ phải nộp 50% án phí sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật; trả lại cho bà Vũ Thị Mỹ L 4.962.500đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên Tòa, các đương sự đều công nhận bà K có tham gia chơi hụi do bà L tổ chức đã lĩnh hụi nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng tiền hụi hàng tháng đầy đủ cho bà L; bà L cũng tham gia chơi hụi do bà K tổ chức nhưng chưa được lĩnh hụi thì bà K tuyên bố ngưng hụi và tuyên bố trả số tiền gốc đã đóng cho các con hụi nhưng đến nay bà K vẫn chưa thanh toán đủ số tiền hụi cho bà L. Vì vậy hiện nay bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà K trả số tiền nợ hụi còn thiếu. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là " Tranh chấp về nợ hụi" là phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 479 Bộ luật dân sự 2005.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Vũ Thị Mỹ L:

- Về số tiền nợ hụi gốc phải trả: Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn bà Vũ Thị Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc vợ chồng bà Đào Thị K và ông Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà L số tiền còn nợ là 198.500.000đồng bao gồm hai khoản: khoản thứ nhất bà L tham gia chơi hụi do bà K tổ chức, bà L đã đóng hụi được tổng số tiền là 90.000.000đồng (không bao gồm tiền lãi hụi), khi bà L chưa hốt hụi thì bà K tuyên bố ngưng chơi hụi và bà K đồng ý trả cho bà L số tiền đã đóng; khoản thứ hai bà K tham gia chơi một số chân hụi do bà L tổ chức, bà K đã lĩnh hụi nhưng không đóng hụi chết đầy đủ cho bà L nên bà L phải tự bỏ tiền đóng hụi thay bà K tổng cộng là 178.000.000đồng. Tổng cộng số tiền bà K nợ lại bà L là 268.000.000đồng; thời gian vừa qua thì bà K có trả được cho bà L 69.500.000đồng, còn nợ lại 198.500.000đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà L đã cung cấp giấy tờ có chữ ký xác nhận từng khoản nợ của bà K. Bị đơn bà Đào Thị K cũng thừa nhận còn nợ bà L tổng cộng 198.500.000đồng. Như vậy số nợ gốc mà bà Đào Thị K còn nợ bà Vũ Thị Mỹ L là 198.500.000đồng.

Về tiền lãi trên số nợ gốc: Bà Vũ Thị Mỹ L yêu cầu:

+Đối với số tiền 90.000.000đồng bà K nợ hụi thì bà Linh yêu cầu bà K trả lãi theo mức lãi suất 10%/ năm tính từ tháng 9/2014 âm lịch (tháng 9/2014 trước) đến nay.

+ Đối với số tiền hụi mà bà L đã bỏ ra để đóng thay bà K thì mặc dù bà L đóng cho bà K từ năm 2014 nhưng bà L chỉ yêu cầu tính lãi trên số tiền 108.500.000đồng tính từ tháng 1/2016 âm lịch cho đến nay.

Tại phiên tòa, bà K có đề nghị bà L xem xét giảm toàn bộ số tiền lãi cho bà K vì hiện nay bà K đang gặp khó khăn về kinh tế. Trường hợp bà L không chấp nhận giảm lãi thì bà K đề nghị tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Riêng về thời điểm tính tiền lãi đối với từng khoản nợ gốc thì bà K hoàn toàn thống nhất theo yêu cầu của bà L.

Xét thấy: Các khoản hụi mà bà K còn nợ lại bà L phát sinh từ năm 2014, bà K chưa thanh toán đầy đủ cho bà L nên bà K phải chịu lãi trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán; nhưng hiện nay nguyên đơn - bà L chỉ yêu cầu tính lãi vào hai thời điểm là tháng 9/2014 âm lịch trước đối với số tiền 90.000.000đồng và tháng 01/2016 âm lịch đối với số tiền 108.500.000đồng là hoàn toàn có lợi cho bị đơn – bà K. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự tự nguyện này của bị đơn. Về mức lãi suất: Tại phiên tòa bà L yêu cầu tính lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất 10%/ năm; mức lãi suất này hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn về mức lãi suất. Theo đó tiền lãi được tính như sau:

+Đối với số tiền 90.000.000đồng được tính là: 90.000.000đồng x 10%/năm (tương ứng 0,83%/tháng) x 52 tháng (từ tháng 9/2014 âm lịch trước đến tháng 11/2018 âm lịch)= 38.844.000đồng.

+ Đối với số tiền hụi mà bà L đã bỏ ra để đóng thay bà Kiểm là 108.500.000đồng được tính là: 108.500.000đồng x 10%/năm (tương ứng 0,83%/tháng) x 35 tháng (từ tháng 01/2016 âm lịch đến tháng 11/2018 âm lịch) = 31.519.000đồng.

Như vậy tổng cộng số tiền gốc và lãi mà bà K còn nợ vợ chồng bà L, ông T là 268.863.000đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

** Xét về nghĩa vụ trả nợ hụi theo yêu cầu của nguyên đơn - bà Vũ Thị Mỹ L:*

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Vũ Thị Mỹ L vẫn giữ yêu cầu buộc bà Đào Thị K, ông Nguyễn Văn Đ cùng có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng bà Vũ Thị Mỹ L và ông Nguyễn Thanh T vì bà L cho rằng ông Đ và bà K là vợ chồng nên mọi hoạt động kinh tế của vợ và chồng đều phải có sự bàn bạc của vợ chồng; việc bà K tham gia chơi hụi hay tổ chức chơi hụi hưởng lãi, hưởng hoa hồng đều để phục vụ cho mục đích phát triển kinh tế gia đình; ông Đ là chồng cũng phải có trách nhiệm đối với những khoản nợ mà bà K gây ra. Tuy nhiên phía bị đơn – bà Đào Thị K cho rằng việc bà Kiểm tổ chức và tham gia chơi hụi với bà L thì bà K không bàn bạc thông qua ý kiến của chồng là ông Nguyễn Văn Đ và mục đích bà sử dụng số tiền này là để bù đắp, thanh toán các khoản tiền hụi do bà K tổ chức nhưng bị những người khác nợ hụi và phục vụ cho hoạt động làm ăn riêng của cá nhân bà K, không phục vụ cho mục đích chung của gia đình. Vì vậy bà K tự chịu trách nhiệm trả các khoản nợ này, không yêu cầu ông Đ cùng có trách nhiệm trả nợ.

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn Đ cũng trình bày việc bà K tham gia chơi hụi với bà L thì ông Đ hoàn toàn không được biết, bà K không thông qua ý kiến của ông Đ. Bà K sử dụng tiền này vào mục đích gì ông cũng không được biết nhưng không sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng và gia đình. Vì vậy ông Đ không có trách nhiệm phải trả nợ cùng bà K.

HĐXX xét thấy: Việc bà K tổ chức và tham gia chơi hụi giữa bà Đào Thị K với bà Vũ Thị Mỹ L chỉ do bà K tham gia xác lập, thực hiện; ông Nguyễn Văn Đ không tham gia xác lập. Mục đích sử dụng các khoản tiền này để thanh toán các khoản nợ riêng và phục vụ hoạt động làm ăn riêng của bà K. Vì vậy không có căn cứ để xác định nghĩa vụ trả nợ chung đối với ông Nguyễn Văn Đ. Do đó cần buộc bà Đào Thị K phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ hụi và nợ vay cho vợ chồng bà Vũ Thị Mỹ L và ông Nguyễn Thanh T là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Mỹ L được chấp nhận nên cần buộc bà Đào Thị K phải chịu án phí DS/ST; tuy nhiên bà Đào Thị K đã có đơn xin miễn giảm tiền án phí có xác nhận của UBND thị trấn Lạc Tánh về điều kiện kinh tế của bà K hiện tại gặp khó khăn nên Hội đồng xét xử xét giảm cho bà K 50% tiền án phí phải nộp; buộc bà K phải nộp 50% án phí theo quy định là phù hợp với quy định tại các Điều 146, 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Vũ Thị Mỹ L được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147 và 203 Bộ luật TTDS;

- Điều 479 BLDS 2005;

- Điều 357 BLDS 2015;

- Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Mỹ L:

Buộc bà Đào Thị K phải trả cho vợ chồng bà Vũ Thị Mỹ L và ông Nguyễn Thanh T số tiền nợ hụi là 268.863.000đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn đồng) (trong đó 198.500.000đồng tiền nợ gốc và 70.363.000đồng tiền lãi).

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Mỹ L về việc buộc ông Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng với bà Đào Thị K.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau: Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm; Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm; Theo quy định khác của pháp luật (nếu có).

Về án phí:

Giảm cho bà Đào Thị K 50% tiền tạm ứng án phí phải nộp.

- Buộc bà Đào Thị K phải nộp 6.721.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Vũ Thị Mỹ L 4.962.500đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số N 0012880 ngày 02/10/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Tánh Linh.

Án xử sơ thẩm. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/12/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự……;
- Chi cục Thi hành án DS h.Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Mận